QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Nghị quyết số: 55/2026/QH16	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NGHỊ QUYẾT
Về chất vấn tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI,

QUYẾT NGHỊ:

1. Quốc hội thống nhất đánh giá, sau 01 ngày làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, với tinh thần đổi mới, đồng hành cùng Chính phủ, phát huy tốt trách nhiệm giải trình, phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 2 được tổ chức nghiêm túc, dân chủ, trách nhiệm, hiệu quả, thu hút sự quan tâm của cử tri và Nhân dân cả nước. Quốc hội hoan nghênh, ghi nhận những nỗ lực, cố gắng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ trên các lĩnh vực, đạt nhiều kết quả tích cực, tạo nền tảng, động lực cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Quốc hội cơ bản tán thành với các giải pháp, cam kết mà Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và các thành viên khác của Chính phủ đã báo cáo tại phiên chất vấn.

2. Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan liên quan tập trung thực hiện các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong các lĩnh vực được chất vấn, cụ thể như sau:

2.1. Đối với lĩnh vực tài chính

Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, "điểm nghẽn" trong tổ chức thực hiện. Bảo đảm phân bổ vốn kịp thời, sử dụng hiệu quả nguồn lực theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương hoàn thành việc phân bổ chi tiết số vốn đầu tư công năm 2026 còn lại theo quy định, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao; đồng thời, kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng, thu

hồi tạm ứng, rà soát, phân loại, thu hồi dứt điểm các khoản tạm ứng tồn đọng, kéo dài, xử lý trách nhiệm của đơn vị chậm hoàn ứng theo quy định. Thực hiện chấm điểm, công khai kết quả giải ngân vốn đầu tư công; các Bộ, ngành, địa phương kiên quyết điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân, không đáp ứng tiến độ sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, lấy kết quả giải ngân và hiệu quả thực hiện dự án là một trong các căn cứ bố trí kế hoạch vốn năm 2027, gắn kết quả giải ngân với khối lượng hoàn thành, chất lượng và hiệu quả đầu tư, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn vốn sang năm sau.

Nâng cao chất lượng chuẩn bị và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm, dự án có tác động lan tỏa và dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài; giảm tối đa thủ tục, thời gian chuẩn bị dự án sử dụng vốn ODA. Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch vốn nước ngoài năm 2027 và kế hoạch trung hạn 2026 - 2030 phù hợp với tiến độ thực hiện, khả năng giải ngân của từng chương trình, dự án; tháo gỡ vướng mắc trong chuẩn bị, triển khai dự án và huy động nguồn vốn dài hạn. Phối hợp với các nhà tài trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hài hòa hóa thủ tục, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.

Nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Trước ngày 31 tháng 12 năm 2027, xử lý dứt điểm tồn đọng, vướng mắc đối với các dự án BT chuyển tiếp áp dụng theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 47/2026/NQ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2026 quy định về cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Chuyển giao (BT). Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền thành lập Quỹ Phát triển dự án PPP kết hợp vốn ngân sách và vốn của định chế tài chính quốc tế, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, phương pháp quản lý thuế đối với thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, nhà cung cấp nước ngoài; phối hợp với các cơ quan liên quan yêu cầu các chủ quản nền tảng thương mại điện tử thực hiện việc xác thực điện tử danh tính người bán và người livestream bán hàng từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 theo quy định của Nghị định số 248/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu, nhận diện đầy đủ người nộp thuế; xây dựng bộ tiêu chí rủi ro, áp dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu lớn về thương mại điện tử. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ thông tin ngân hàng, giao dịch xuyên biên giới; hoàn thiện cơ sở dữ liệu tập trung về doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp FDI; nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành trong phòng, chống gian lận thuế. Thực hiện quản lý thuế theo mức độ rủi ro, tập trung kiểm tra người nộp thuế, lĩnh vực có nguy cơ thất thu cao; xử lý nghiêm hành vi mua bán trái phép hóa đơn; hướng dẫn, hỗ trợ hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện phương thức quản lý thuế mới, giảm chi phí tuân thủ. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thuế giá trị gia tăng, xử lý dứt điểm hồ sơ hoàn thuế tồn đọng, bảo đảm hoàn thuế đúng thời hạn; tăng cường phân loại rủi ro, ứng dụng công nghệ, rút ngắn thời gian hoàn thuế. Chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2028, hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, làm sạch mã số thuế; khẩn trương hoàn thiện cơ chế xử lý nghĩa

vụ tài chính của người nộp thuế đã ngừng hoạt động làm cơ sở đóng mã số thuế, bảo đảm người nộp thuế không bị treo, khóa mã số thuế do lỗi đồng bộ dữ liệu giữa các cơ quan. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý thuế; kiểm soát nội bộ, phòng ngừa và xử lý nghiêm hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp luật liên quan đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng minh bạch, ổn định, bình đẳng, giảm chi phí tuân thủ. Tiếp tục thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất còn hiệu lực; nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ phù hợp cho năm 2027 trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách nhà nước. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phù hợp với quy mô, năng lực và nhu cầu từng nhóm đối tượng; gắn hỗ trợ tài chính với nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và phát triển thị trường; tập trung giúp doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ và cá nhân kinh doanh giảm chi phí tuân thủ, nâng cao khả năng tiếp cận chính sách.

Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế; triển khai kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030. Đổi mới thu hút FDI theo hướng coi trọng chất lượng, hiệu quả, công nghệ và giá trị gia tăng trong nước; thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị. Nghiên cứu ban hành khung pháp lý và hướng dẫn thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) trong lĩnh vực chứng khoán, phấn đấu đến năm 2030 quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 120% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 58% GDP và thị trường chứng khoán phái sinh tăng trưởng 20% - 30% mỗi năm.

2.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ

Tiếp tục hoàn thiện thể chế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành. Đến hết năm 2027, hoàn thành xử lý các văn bản quy phạm pháp luật đã được xác định cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật; ưu tiên các văn bản trực tiếp tháo gỡ "điểm nghẽn", thực hiện phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Khẩn trương ban hành hướng dẫn về khoán chi, xác định sản phẩm đầu ra, cấp kinh phí qua các quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chấp nhận rủi ro, thử nghiệm có kiểm soát.

Đến hết năm 2026, rà soát, xử lý dứt điểm số dự toán chưa phân bổ và số kinh phí các Bộ, ngành, địa phương đề nghị hủy dự toán, thu hồi, hoàn trả ngân sách nhà nước. Trong phân bổ, giao dự toán năm 2027, bảo đảm bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị; các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ đã xác định rõ sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện và địa chỉ ứng dụng kết quả, đồng thời tăng cường huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước.

Trong quý IV năm 2026, hoàn thành việc tuyển chọn, ký hợp đồng, bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược đủ điều kiện; gắn từng nhiệm vụ với sản phẩm cuối cùng, địa chỉ ứng dụng, mốc đánh giá và thương mại hóa. Trong năm 2027, hoàn thiện, vận hành Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia; rà soát, hoàn thiện khung pháp lý cho các quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và địa phương; phối hợp hoàn thiện cơ chế huy động vốn của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân cho thương mại hóa công nghệ và theo dõi riêng vốn cam kết, vốn thực góp của doanh nghiệp, đánh giá bằng kết quả ứng dụng và doanh thu thương mại hóa. Trong quý I năm 2027, ban hành bộ chỉ số đánh giá hiệu quả định lượng để giám sát, đánh giá kết quả đầu ra và quy định về hoạt động, cơ chế vận hành dùng chung của các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia. Khẩn trương hướng dẫn áp dụng quy định về tự định giá quyền sở hữu trí tuệ; phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu giá giao dịch, hỗ trợ định giá một số trường hợp cụ thể. Tăng cường đầu tư nguồn lực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong xử lý đơn đăng ký quyền sở hữu công nghiệp, không để tồn đọng đơn.

Tập trung xử lý dứt điểm các "điểm nghẽn" về kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu; phối hợp khắc phục tình trạng chậm triển khai các nền tảng số dùng chung, đầu tư phân tán, trùng lặp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2026, các cơ quan chủ quản nền tảng số dùng chung công bố rõ phạm vi nghiệp vụ, chức năng và tiến độ cung cấp để các Bộ, ngành, địa phương xác định phần sử dụng chung, phần được chủ động đầu tư, phát triển, phần cần tích hợp, tránh trùng lặp; trước ngày 29 tháng 01 năm 2027, các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành Khung kiến trúc số.

Trong quý II năm 2027, hoàn thành rà soát, bổ sung dữ liệu nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đưa vào sử dụng công cụ cảnh báo nhiệm vụ trùng lặp. Trong năm 2027, hoàn thành kết nối, khai thác 100% (12/12) cơ sở dữ liệu trọng yếu và 104 cơ sở dữ liệu chuyên ngành về Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Đến năm 2030, hỗ trợ tối thiểu 500.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; trên 70% dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân. Chú trọng hướng dẫn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ cấp xã. Đẩy mạnh phát triển các nền tảng và ứng dụng số hỗ trợ người yếu thế tiếp cận thuận lợi các dịch vụ an sinh và dịch vụ công.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút, trọng dụng và phát huy đội ngũ nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ lõi, công nghệ chiến lược. Phát triển đồng bộ nhân lực, dữ liệu, hạ tầng tính toán, năng lực nghiên cứu, thử nghiệm và hệ sinh thái doanh nghiệp AI của Việt Nam. Trong năm 2027 và các năm tiếp theo, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, phương pháp kiểm thử và năng lực đánh giá đối với hệ thống AI có rủi ro cao; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tính minh bạch, khả năng lưu vết và trách nhiệm của con người trong toàn bộ vòng đời hệ thống AI. Đối với ứng dụng AI trong khu vực công, chỉ mở rộng sau khi đã

được kiểm chứng phù hợp về độ chính xác, căn cứ pháp lý, an toàn dữ liệu và hiệu quả công việc; người có thẩm quyền phải kiểm tra, quyết định và chịu trách nhiệm đối với sản phẩm, văn bản do mình ký, kể cả khi sử dụng AI hỗ trợ. Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng AI trong toàn dân; hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận và ứng dụng AI an toàn, có trách nhiệm để nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh.

3. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, các cơ quan, tổ chức hữu quan, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết; Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết tại các kỳ họp sau.

Thường trực Ủy ban Dân nguyện và Giám sát phối hợp với Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường theo dõi, tổng hợp và báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện Nghị quyết của các Bộ, ngành tại các kỳ họp sau.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn